

Số: /TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Dự thảo lần 2

THÔNG TƯ

Hướng dẫn Chế độ kế toán Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 91 Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn Chế độ kế toán hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tài khoản kế toán, chứng từ kế toán, hướng dẫn nguyên tắc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi là HTX); không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của HTX đối với ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với tất cả các HTX hoạt động trong mọi lĩnh vực, mọi ngành nghề sản xuất, kinh doanh.

2. Đối với các HTX có quy mô lớn, có nhiều giao dịch mà Thông tư này không có quy định thì được lựa chọn áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi là Thông tư số 133/2016/TT-BTC) và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có). Việc lựa chọn áp dụng chế độ kế toán phải được thực hiện nhất quán trong năm tài chính và phải thông báo cho cơ quan thuế quản lý HTX.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Trường hợp HTX lựa chọn áp dụng Thông tư số 133/2016/TT-BTC thì phải tuân thủ toàn bộ quy định tại Thông tư số 133/2016/TT-BTC về chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài khoản kế toán, báo cáo tài chính và các quy định khác.

Nếu HTX có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến hoạt động cho vay nội bộ, tài sản chung không chia, quỹ chung không chia của HTX và các nội dung khác mà không được quy định tại Thông tư số 133/2016/TT-BTC thì phải thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

2. Trường hợp HTX chuyển đổi trở lại áp dụng chế độ kế toán ban hành theo Thông tư này thì phải thực hiện từ đầu năm tài chính và phải thông báo lại cho cơ quan Thuế tại thời điểm chuyển đổi.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Quy định về tài khoản kế toán

1. Tài khoản kế toán dùng để phân loại và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế, tài chính theo nội dung kinh tế.

2. Tài khoản kế toán áp dụng cho HTX bao gồm loại tài khoản trong bảng (bao gồm các tài khoản từ loại 1 đến loại 6 và tài khoản loại 9) và loại tài khoản ngoài bảng (tài khoản loại 0). Đối với các tài khoản trong bảng thì được hạch toán kép (nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán vào bên Nợ của ít nhất một tài khoản và hạch toán vào bên Có của ít nhất một tài khoản khác). Đối với các tài khoản ngoài bảng thì được hạch toán đơn (nghiệp vụ kinh tế phát sinh chỉ hạch toán vào bên Nợ hoặc bên Có của một tài khoản, không hạch toán đối ứng với tài khoản khác).

3. Về sửa đổi hệ thống tài khoản kế toán

a) Trường hợp HTX cần bổ sung tài khoản cấp 1, cấp 2 hoặc sửa đổi tài khoản cấp 1, cấp 2 về tên, ký hiệu, nội dung và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đặc thù phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính trước khi thực hiện.

b) HTX có thể mở thêm các tài khoản cấp 2 và các tài khoản cấp 3 đối với những tài khoản không có qui định tài khoản cấp 2, tài khoản cấp 3 tại Danh mục hệ thống tài khoản kế toán quy định tại Mục I Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này nhằm phục vụ yêu cầu quản lý của HTX mà không phải đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận.

4. Danh mục hệ thống tài khoản kế toán và nội dung, kết cấu, nguyên tắc kế toán, phương pháp hạch toán kế toán được hướng dẫn cụ thể tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Quy định về chứng từ kế toán

1. Chứng từ kế toán là những giấy tờ và vật mang tin phản ánh nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh và đã hoàn thành, làm căn cứ ghi sổ kế toán.

2. Chứng từ kế toán phải được lập rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, chính xác, dễ kiểm tra, kiểm soát và đối chiếu.

3. HTX được chủ động xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán nhưng phải đảm bảo đầy đủ các nội dung chủ yếu của chứng từ kế toán quy định tại Luật Kế toán, phù hợp với đặc điểm hoạt động và yêu cầu quản lý của đơn vị mình trừ khi pháp luật có quy định khác.

4. Các nội dung khác liên quan đến chứng từ kế toán thực hiện theo quy định của Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn Luật Kế toán, các văn bản pháp luật khác có liên quan đến chứng từ kế toán và các quy định trong Thông tư này.

5. Danh mục chứng từ kế toán, biểu mẫu chứng từ kế toán và phương pháp lập chứng từ kế toán được hướng dẫn tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Quy định về sổ kế toán

1. Sổ kế toán dùng để ghi chép, hệ thống và lưu giữ toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính đã phát sinh có liên quan đến HTX.

2. Sổ kế toán phải ghi rõ tên HTX; tên sổ; ngày, tháng, năm lập sổ; ngày, tháng, năm khóa sổ; chữ ký của người lập sổ, kế toán trưởng và người đại diện theo pháp luật của HTX; số trang; đóng dấu giáp lai.

3. Các nội dung khác liên quan đến sổ kế toán thực hiện theo quy định của Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn Luật Kế toán, các văn bản pháp luật khác có liên quan đến sổ kế toán và các quy định trong Thông tư này.

4. Danh mục sổ kế toán, biểu mẫu sổ kế toán và phương pháp ghi sổ kế toán được hướng dẫn tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Quy định về Báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính của HTX dùng để tổng hợp và thuyết minh về tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Hợp tác xã.

2. Các nội dung khác liên quan đến Báo cáo tài chính thực hiện theo quy định của Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn Luật Kế toán, các văn bản pháp luật khác có liên quan đến Báo cáo tài chính và các quy định trong Thông tư này.

3. Hệ thống Báo cáo tài chính, biểu mẫu Báo cáo tài chính, nội dung và phương pháp lập, trình bày Báo cáo tài chính và các nội dung khác liên quan đến Báo cáo tài chính được hướng dẫn tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

1. HTX không tiếp tục sử dụng Tài khoản 332 - Phải trả của hoạt động tín dụng nội bộ trừ những hợp đồng tín dụng nội bộ ký trước ngày 01 tháng 9 năm 2023 thì được tiếp tục sử dụng Tài khoản 332 - Phải trả của hoạt động tín dụng nội bộ để phản ánh số tiền thành viên gửi vào HTX để được hưởng lãi suất theo

hình thức tín dụng nội bộ quy định tại Luật HTX 2012.

2. HTX đang còn các hợp đồng tín dụng nội bộ ký trước ngày 01 tháng 9 năm 2023 thì sử dụng Tài khoản 646 - Chi phí của hoạt động cho vay (mở chi tiết) để theo dõi các khoản chi phí lãi tiền gửi tiết kiệm phải trả cho thành viên cho đến khi các hợp đồng tín dụng nội bộ ký trước ngày 01 tháng 9 năm 2023 hết hạn.

3. Các HTX đang ghi nhận và theo dõi khoản hỗ trợ của Nhà nước bằng tài sản phi tiền tệ không phải hoàn lại, quyền sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất, các tài sản khác là tài sản cố định (chi tiết tài sản không chia), thì chuyển số dư chi tiết của Tài khoản 211 - Tài sản cố định (chi tiết tài sản không chia) sang theo dõi trên Tài khoản 212 - Tài sản chung không chia (chi tiết theo từng loại tài sản, từng đối tượng ghi tài sản).

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng....năm 2024, áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2025. Thông tư này thay thế Thông tư số 24/2017/TT- BTC ngày 28/3/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

2. Các Bộ, ngành, Ủy ban Nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế các Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm triển khai hướng dẫn các HTX thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Toà án Nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Liên Minh Hợp tác xã Việt Nam;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Website Bộ Tài chính;
- Công báo;
- Lưu: VT, Cục QLKT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Thành Hưng